

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 239/TTr-STC ngày 15/8/2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và 02 danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

*(Có phụ lục I, II kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ 02 danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý giá tại số thứ tự 01 và 02, mục I, phần A, Phụ lục I; 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý giá tại số thứ tự 01 và 02, mục I, phần A, Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính; bãi bỏ danh mục thủ tục

hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N.05b.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Quốc Khánh**

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LINH VỰC QUẢN LÝ GIÁ  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (đồng)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Hiệp thương giá 1.012375	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá: tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến).</li> <li>- Thời hạn để các bên bổ sung thông tin nếu văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 11 ngày làm việc (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến).</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của sở quản lý ngành, lĩnh vực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp	Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại hội nghị hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị Cơ quan hiệp thương giá (Sở quản lý ngành, lĩnh vực) xác định mức giá để hai bên thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;</li> <li>- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;</li> <li>- Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12/8/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</li> </ul>

		- Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá đủ điều kiện theo quy định (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến).				
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân 1.012744	- Thời hạn thẩm định phương án giá: Tối đa là 22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bảo đảm điều kiện để thẩm định phương án giá. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 22 ngày.  - Thời hạn trả lời nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý: trong tối đa 22	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp	Không	- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;  - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;  - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12/8/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Thời hạn trình và ban hành văn bản định giá:

+ Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản định giá trong tối đa 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.

+ Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu ban hành văn bản định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu trong tối đa 22 ngày kể từ ngày nhận

		<p>được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi. Sau khi có khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu, cơ quan thẩm định phương án giá rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể ban hành văn bản định giá cụ thể trong tối đa 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.</p>				
--	--	---	--	--	--	--

**Phụ lục II****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BAI BỎ LĨNH VỰC GIÁ  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
1	1.006241	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12/8/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2	2.002217	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12/8/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính